

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tổ chức đánh giá kết quả học tập  
theo hình thức trực tuyến tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ  
về Đại học quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các  
cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng  
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-DHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (DHQG-HCM) về việc ban hành Quy chế  
đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-DHQG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc  
DHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-DHQG ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc  
DHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức đánh giá kết quả học  
tập theo hình thức trực tuyến tại DHQG-HCM.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo, Trưởng các ban chúc năng  
cố liên quan, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, trực thuộc DHQG-HCM chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, ĐT.



## **QUY ĐỊNH**

**Tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến  
tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

(Kèm theo Quyết định số 809/QĐ-DHQG ngày 03 tháng 3 năm 2023  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) *[Signature]*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến bao gồm: Thiết bị và hệ thống thi trực tuyến; tổ chức thi trực tuyến; chấm thi và công bố kết quả thi; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; xử lý vi phạm; thanh tra, kiểm tra và báo cáo.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thành viên, trực thuộc được Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học, sau đại học (gọi chung là cơ sở đào tạo - CSĐT).

3. Quy định này không áp dụng với đào tạo từ xa trình độ đại học.

#### **Điều 2. Mục đích**

1. Đảm bảo khách quan, công bằng và thống nhất trong công tác đánh giá kết quả học tập của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh (người học) theo hình thức trực tuyến, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của ĐHQG-HCM.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, tổ chức và quản lý đào tạo, hướng đến chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến (thi trực tuyến) là hình thức người học làm bài thi trên các hệ thống thi trực tuyến qua mạng internet mà không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ coi thi (CBCT) hay bộ phận quản lý thi.

2. Hệ thống thi trực tuyến là hệ thống bao gồm phần mềm, trang thiết bị phần cứng và cơ sở hạ tầng cần thiết nhằm đáp ứng được công tác tổ chức thi trực tuyến, đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá khách quan, công bằng.

3. Hệ thống giám sát thi trực tuyến là một công cụ được sử dụng để giám sát quá trình thi trực tuyến. Hệ thống này sử dụng các thiết bị như camera giám sát, microphone, loa,... và phần mềm để thu thập dữ liệu và theo dõi thí sinh trong suốt quá trình làm bài.

4. Máy chủ là máy được dùng để thiết lập, cài đặt hệ thống thi trực tuyến.

5. Khu vực thi là khu vực làm bài thi do thí sinh tự chuẩn bị, bảo đảm gọn gàng, ngăn nắp, yên tĩnh, không có người xung quanh, ánh sáng phù hợp để hình ảnh camera rõ nét (trong trường hợp bắt buộc phải có camera), giám sát được các hoạt động của thí sinh trong thời gian thi. Đơn vị tổ chức thi có thể ban hành bổ sung các tiêu chí quy định về khu vực thi.

6. Phòng thi trực tuyến (gọi tắt là phòng thi) là phòng thi ảo được tạo ra trên hệ thống thi trực tuyến, là không gian nơi thí sinh làm bài và nộp bài, trong đó mọi hoạt động của thí sinh đều được CBCT giám sát.

7. Phòng điều hành thi, coi thi là khu vực làm việc có thiết bị dành cho cán bộ điều hành thi, CBCT đáp ứng yêu cầu tại quy định này bảo đảm gọn gàng, ngăn nắp, không có tiếng ồn.

8. Đơn vị tổ chức thi là các bộ phận có liên quan được phân công để tổ chức thi: phòng Đào tạo, phòng Khảo thí, ...

9. Sự cố trong quá trình thi là những tình huống xảy ra trong quá trình thi như máy chủ, thiết bị coi thi bị lỗi, mất điện, mất kết nối internet và các tình huống khác quan khác làm gián đoạn quá trình làm bài của thí sinh hoặc quá trình coi thi.

10. Dữ liệu tổ chức thi bao gồm danh sách CBCT, giám sát thi, đề thi, danh sách thí sinh theo ca thi/phòng thi, các biên bản ghi nhận công tác tổ chức thi, dữ liệu video/hình ảnh/âm thanh ghi lại quá trình làm bài thi của thí sinh trên hệ thống phần mềm thi trực tuyến, kết quả làm bài, bảng điểm của thí sinh và các dữ liệu khác theo yêu cầu của đơn vị tổ chức thi.

## **Chương II THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THI TRỰC TUYẾN**

### **Điều 4. Thiết bị của thí sinh**

Thiết bị của thí sinh bao gồm thiết bị làm bài thi, thiết bị hỗ trợ giám sát, thiết bị liên lạc:

1. Thiết bị làm bài thi của thí sinh: máy tính cá nhân hoặc các thiết bị khác được phép sử dụng có kết nối internet, có camera quan sát được toàn bộ khuôn mặt của thí sinh và phạm vi xung quanh, microphone, loa hoặc tai nghe. Đơn vị tổ chức thi có thể quy định những yêu cầu riêng đối với thiết bị thi.

2. Thiết bị hỗ trợ giám sát của thí sinh: do đơn vị tổ chức thi quy định đảm bảo giám sát được hoạt động của thí sinh và không xung quanh.

3. Thiết bị liên lạc: để thí sinh liên lạc với đơn vị tổ chức thi và ngược lại trong trường hợp cần thiết.

### **Điều 5. Thiết bị của đơn vị tổ chức thi**

1. Thiết bị của đơn vị tổ chức là thiết bị thi bao gồm máy tính, camera/webcam, microphone, loa, bàn phím, hệ thống thi trực tuyến,... đảm bảo có thể sử dụng trong việc tổ chức thi trực tuyến.

2. Thiết bị coi thi của cán bộ điều hành thi, coi thi: máy tính có camera, microphone, loa hoặc tai nghe, có kết nối internet và được kết nối với phần mềm thi trực tuyến, đảm bảo nguồn điện và dung lượng đường truyền trong suốt thời gian thi. Đơn vị tổ chức thi có thể có yêu cầu kỹ thuật riêng đối với thiết bị coi thi.

#### **Điều 6. Hệ thống phần mềm và các thiết bị hỗ trợ thi trực tuyến**

1. Hệ thống phần mềm thi trực tuyến là hệ thống gồm một hoặc tổ hợp nhiều phần mềm phục vụ quá trình thi trực tuyến. Hệ thống phần mềm thi trực tuyến có thể kết nối với hệ thống quản lý đào tạo.

2. Các thiết bị được sử dụng để tổ chức thi, bao gồm:

a) Máy chủ, đường truyền và thiết bị đi kèm để đảm bảo dữ liệu và vận hành kỳ thi, có phương án dự phòng các sự cố (nếu có).

b) Thiết bị coi thi và thiết bị bổ sung do cán bộ điều hành, CBCT, cán bộ giám sát trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm vận hành.

c) Thiết bị làm bài thi và thiết bị hỗ trợ giám sát do thí sinh trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm vận hành.

d) Các trang thiết bị khác sử dụng hỗ trợ, phục vụ thi trực tuyến (nếu có).

3. Phần mềm thi trực tuyến dành cho bài thi trắc nghiệm có các tính năng sau:

a) Vận hành trên nền tảng web tương thích với các hệ điều hành phổ biến và đồng thời có thể chỉ định được các lựa chọn chuyên biệt đáp ứng yêu cầu đặc thù của kỳ thi như: giới hạn sử dụng hệ điều hành trên thiết bị của một nhóm người dùng cụ thể, yêu cầu sử dụng một trình duyệt cụ thể để đáp ứng yêu cầu của kỳ thi.

b) Được quản trị bởi hệ thống tài khoản phân cấp phù hợp với yêu cầu tổ chức kỳ thi với các nhóm vị trí nghiệp vụ khác nhau.

c) Đáp ứng được một số tính năng quan trọng như:

- Quản lý việc chia sẻ màn hình.

- Tổ chức phòng thi đáp ứng yêu cầu nghe, nhìn, nói trong quá trình làm thủ tục dự thi và khi cần thiết, có thể ghi hình toàn bộ hoạt động của phòng thi.

- Cho phép xem lại lịch sử thi, kết quả thi của thí sinh bằng tài khoản sử dụng phần mềm đã cấp.

- Thực hiện việc đóng gói dữ liệu làm bài thi theo từng phòng thi ngay sau khi kết thúc ca thi do CBCT thực hiện.

Trong trường hợp cần thiết, đơn vị tổ chức thi có thể lựa chọn phần mềm thi trực tuyến dành cho bài thi trắc nghiệm phù hợp với điều kiện của đơn vị nhưng phải đảm bảo chống gian lận trong thi cử.

4. Hệ thống hỗ trợ giám sát thi trực tuyến là một hoặc tổ hợp nhiều hợp phần công nghệ thông tin có các chức năng thực hiện hoạt động giám sát quá trình làm bài của thí sinh, ghi nhận các hoạt động liên quan cán bộ làm công tác thi (CBCT, cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát, cán bộ thanh tra,...) để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm

kỳ thi; các trang thiết bị phục vụ việc giám sát thi trực tuyến. Hệ thống hỗ trợ giám sát phải quan sát được khu vực làm bài thi của thí sinh và giúp CBCT nhìn rõ được toàn bộ khuôn mặt của thí sinh, giao tiếp được với thí sinh bằng lời nói, hình ảnh; hệ thống giám sát có thể chụp lại được hình ảnh thí sinh theo quy trình xác định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN**

### **Điều 7. Học phần thi theo hình thức trực tuyến**

Căn cứ vào chương trình đào tạo và điều kiện thực tế, CSĐT lựa chọn áp dụng hình thức thi trực tuyến để đánh giá các điểm thành phần cho một số học phần phù hợp. Việc đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần; riêng việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

- Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 3 thành viên.
- Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và người học.
- Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

### **Điều 8. Đề thi, bài thi trực tuyến**

1. Đề thi trực tuyến được thiết kế dựa trên tập hợp các câu hỏi bằng hình thức: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp và các hình thức khác theo nhu cầu của CSĐT.

2. Câu hỏi trắc nghiệm của đề thi theo hình thức trực tuyến được lựa chọn từ ngân hàng câu hỏi thi, đảm bảo đánh giá được năng lực của người học. Thủ trưởng CSĐT quy định đề thi, quy trình xây dựng và bảo quản ngân hàng câu hỏi thi vào hệ thống phần mềm thi trực tuyến.

3. Điểm của bài thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định của CSĐT.

### **Điều 9. Xây dựng đề thi trực tuyến**

- 1. Công tác ra đề thi được thực hiện theo quy định của CSĐT.
- 2. Đề thi phải đảm bảo các yêu cầu:
  - a) Đánh giá người học theo chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo.
  - b) Bảo đảm tính khoa học, tính chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, bám sát và bao quát nội dung được công bố trong đề cương học phần.
  - c) Cấu trúc đề thi mô tả rõ loại đề thi, thời gian làm bài thi, số lượng câu hỏi thi, loại câu hỏi thi, thời gian và điểm của từng câu hỏi thi, bảo đảm thực hiện theo quy định hiện hành của CSĐT.
- 3. Các bộ phận ra đề thi và tổ chức thi chịu trách nhiệm bảo mật đề thi và đáp án theo quy định hiện hành của đơn vị tổ chức thi.

4. Quy trình quản lý dữ liệu đề thi, công tác bảo mật đề thi thực hiện theo quy định

hiện hành của đơn vị tổ chức, đảm bảo thực hiện bảo quản và lưu trữ hồ sơ, dữ liệu liên quan trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **Điều 10. Kế hoạch tổ chức thi**

1. Căn cứ vào chương trình đào tạo, điều kiện thực tế và mục tiêu đánh giá kiến thức người học, CSĐT sẽ quyết định hình thức thi trực tuyến.

2. Đơn vị tổ chức thi theo hình thức trực tuyến và cấu trúc đề thi được phê duyệt. Đơn vị tổ chức thi có trách nhiệm phối hợp với đơn vị đào tạo để xếp lịch thi, phân công cán bộ tổ chức thi và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức.

#### **Điều 11. Công tác tổ chức thi**

1. Việc tổ chức thi theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo quy định này và các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM.

2. Đơn vị tổ chức thi phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Số lượng phòng thi của mỗi ca thi dựa trên số lượng thí sinh dự thi và điều kiện hạ tầng kỹ thuật của đơn vị.

b) Phòng thi có tối thiểu 02 CBCT. Đối với phòng thi có trên 30 thí sinh, cần phân công tối thiểu 03 CBCT. Một phòng thi tối đa có 50 thí sinh, riêng thi vấn đáp mỗi phòng thi tối đa 30 thí sinh.

c) Có cán bộ thanh tra/giám sát kỳ thi.

d) Có cán bộ kỹ thuật hỗ trợ kỳ thi.

#### **Điều 12. Quy trình tổ chức thi**

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi.

2. Khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin về khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về tổ chức thi trực tuyến.

3. Ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thi dựa trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin của đơn vị sử dụng thi trực tuyến.

4. Tổ chức tập huấn cho CBCT. Trường hợp cần thiết, tổ chức tập huấn cho thí sinh lần đầu dự thi được thi thử để làm quen với hệ thống thi trước khi thi chính thức.

5. Phổ biến quy định thi, phổ biến quyền lợi và trách nhiệm của thí sinh trước giờ thi chính thức.

6. Tổ chức thi trực tuyến theo kế hoạch.

7. Lưu trữ thông tin, dữ liệu kỳ thi theo các quy định hiện hành.

### **Chương IV**

## **CHẤM THI VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ**

#### **Điều 13. Chấm thi**

1. Kết quả bài thi trắc nghiệm được chấm tự động trên phần mềm, được xuất từ hệ thống thi trực tuyến hoặc theo quy định hiện hành của đơn vị tổ chức thi.

2. Điểm bài thi viết tự luận, vấn đáp được chấm trên hệ thống phần mềm thi, bao

in hoặc theo quy định hiện hành của đơn vị tổ chức thi.

3. Dữ liệu điểm thi bao gồm bảng điểm/sổ điểm (thông tin về kỳ thi, CBCT/cán bộ hỏi thi, xác nhận của đơn vị tổ chức thi), danh sách thí sinh bị xử lý kỷ luật, danh sách thí sinh thuộc diện dừng thi, chuyển thi bổ sung.

#### **Điều 14. Công bố điểm thi và phúc khảo bài thi**

Thời gian công bố kết quả thi và phúc khảo bài thi theo quy định hiện hành của CSĐT.

#### **Điều 15. Quản lý và lưu trữ dữ liệu kỳ thi**

1. Hồ sơ lưu trữ của kỳ thi bao gồm các văn bản kế hoạch thi, các hướng dẫn liên quan, danh sách CBCT; dữ liệu thi được xuất từ phần mềm tổ chức thi; các video quay lại hình ảnh về quá trình làm bài thi của thí sinh trên hệ thống phần mềm thi trực tuyến, các tệp văn bản ghi lại quá trình trò chuyện, trao đổi tác nghiệp tại phòng thi giữa CBCT và thí sinh (*nếu có*); các tệp chụp tài liệu của phòng thi hoặc xuất từ phần mềm thi, được CBCT gửi về đơn vị tổ chức thi; kết quả thi của kỳ thi.

2. Lưu trữ hồ sơ kết quả thi trực tuyến trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **Chương V**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

##### **Điều 16. Trách nhiệm của thí sinh**

1. Tìm hiểu đầy đủ các quy định, hướng dẫn thi trực tuyến trước khi thi.

2. Tham gia buổi tập huấn thi trực tuyến do CSĐT tổ chức (*nếu có*).

3. Chuẩn bị đầy đủ, kiểm tra thiết bị thi, thiết bị hỗ trợ thi, các thiết bị cần thiết khác và cài đặt các ứng dụng được quy định cùng các điều kiện khác theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức thi và tự đánh giá việc đáp ứng/không đáp ứng yêu cầu của thiết bị với yêu cầu được hướng dẫn, báo cáo kết quả tự đánh giá với đơn vị tổ chức thi.

4. Sử dụng đúng mục đích và chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản thi được cấp để truy cập hệ thống tổ chức thi trực tuyến. Không chia sẻ tài khoản đăng nhập phòng quản lý thi và số điện thoại của CBCT với những người không liên quan.

5. Có thái độ văn minh, lịch sự, trang phục gọn gàng, nghiêm túc. Không được sử dụng rượu bia, hút thuốc, ăn uống trong thời gian dự thi.

6. Đăng nhập vào phòng thi đúng thời gian quy định và thực hiện các yêu cầu sau:

a) Kiểm tra lại nguồn điện, đường truyền, thiết bị và vật dụng quy định cho ca thi.

b) Bật camera trong suốt thời gian dự thi và bật microphone khi được CBCT yêu cầu.

c) Xuất trình thẻ sinh viên/thẻ học viên hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu cho CBCT. Trường hợp bị mất/không có giấy tờ tùy thân theo yêu cầu phải báo ngay cho CBCT.

d) Chấp hành hiệu lệnh và hướng dẫn của CBCT.

- đ) Chỉ được sử dụng các vật dụng phục vụ làm bài thi theo quy định.
- e) Thí sinh đăng nhập chậm quá 15 phút kể từ khi tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

7. Khi có hiệu lệnh hoặc phần mềm thi thông báo cho phép, thí sinh đăng nhập tài khoản thi, làm bài và thực hiện các yêu cầu sau:

- a) Làm bài thi theo đúng hướng dẫn.
- b) Không được có bất kỳ hành vi gian lận nào trong phòng thi; không làm mất trật tự phòng thi. Trường hợp thật cần thiết, muốn phát biểu phải chọn biểu tượng giơ tay trên phần mềm để xin phép CBCT. Khi được cho phép, thí sinh trình bày công khai với CBCT ý kiến của mình.
- c) Không được rời khỏi phòng thi trong quá trình làm bài thi. Trường hợp khẩn cấp báo ngay cho CBCT.
- d) Báo cho CBCT nếu gặp sự cố về thiết bị thi và tuân theo sự hướng dẫn của CBCT, thực hiện các yêu cầu giám sát kỳ thi của CBCT.
- d) Không được đăng xuất khỏi tài khoản thi trong suốt quá trình làm bài thi hoặc khởi động lại màn hình, đường truyền bằng bất cứ hình thức nào.

8. Thí sinh hoàn thành bài thi trắc nghiệm, thi tự luận trước khi kết thúc thời gian làm bài chỉ được rời khỏi phòng thi sau khi đã hoàn tất thủ tục kết thúc bài thi, nộp bài theo yêu cầu của CBCT. Trường hợp thí sinh tự ý rời khỏi phòng thi (không thuộc các trường hợp do lỗi kỹ thuật quy định) mà không hoàn thành thủ tục nộp bài theo yêu cầu của CBCT thì xem như bỏ thi và nhận điểm 0 (không) cho học phần đó.

9. Bảo mật đề thi và dữ liệu kỳ thi. Thí sinh không được tiết lộ đề thi trong quá trình làm bài thi và không được sao chép đề thi dưới bất kỳ hình thức nào.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ tham gia tổ chức kỳ thi**

1. Trách nhiệm của CBCT
  - a) Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn coi thi.
  - b) Có mặt đúng giờ quy định, làm việc đúng địa điểm được phân công, thực hiện theo đúng phân công.
  - c) Nắm vững quy chế, nghiệp vụ coi thi; hướng dẫn và thực hiện đầy đủ thủ tục dự thi cho thí sinh theo quy định, phổ biến rõ ràng nội quy cho thí sinh; xử lý nghiêm các tình huống trong phòng thi.
  - d) Chỉ cho phép thí sinh theo danh sách được cung cấp vào phòng dự thi theo đúng ca thi, học phần thi; trường hợp khác phải có ý kiến của trưởng đơn vị tổ chức thi.
  - d) Không được làm việc riêng, không được hút thuốc, không được sử dụng các loại đồ uống có cồn; không được mang và sử dụng các phương tiện thu, phát thông tin cá nhân trong khi làm nhiệm vụ coi thi; không được giúp thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào.
  - e) Thực hiện bàn giao biên bản coi thi của phòng thi, kết quả thi, phiếu trả lời (*nếu*

có) và hồ sơ liên quan khác cho đơn vị tổ chức thi sau khi kết thúc ca thi.

g) Phối hợp với với cán bộ kỹ thuật và đơn vị tổ chức thi xử lý những phát sinh trong quá trình coi thi và lập báo cáo theo quy định.

### 2. Trách nhiệm của cán bộ kỹ thuật

a) Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn kỹ thuật, tập huấn coi thi.

b) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật tổ chức thi, bao gồm máy chủ, đường truyền và các thiết bị điều hành, hỗ trợ tổ chức kỳ thi.

c) Tổ chức lưu trữ dữ liệu tổ chức thi khi kết thúc thời gian thi theo quy định.

### 3. Trách nhiệm của cán bộ giám sát

a) Tham gia tập huấn đầy đủ và nắm vững quy trình tổ chức thi, truy cập bằng tài khoản giám sát vào phòng thi và không làm ảnh hưởng đến quá trình làm bài của thí sinh, quá trình tác nghiệp của CBCT; thực hiện nhiệm vụ giám sát CBCT và thí sinh dự thi.

b) Khi phát hiện thí sinh dự thi vi phạm quy định thi thì thông báo cho CBCT xử lý và giám sát việc xử lý.

c) Khi phát hiện các bất thường của CBCT thì báo cáo và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức thi.

### **Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị/bộ phận tổ chức kỳ thi**

1. Trước kỳ thi, các đơn vị/ bộ phận tổ chức thi gửi lịch thi cho cán bộ tham gia phối hợp tổ chức thi, CBCT, giám sát thi theo quy định hiện hành của đơn vị tổ chức thi.

2. Lập kế hoạch tổ chức thi, danh sách thí sinh dự thi theo ca thi, phòng thi; thông báo cho thí sinh về kỳ thi.

3. Đề xuất lựa chọn sử dụng phần mềm tổ chức thi; tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi cho CBCT, cán bộ tham gia công tác tổ chức kỳ thi.

4. Đảm bảo hệ thống hạ tầng phục vụ thi trực tuyến an toàn, khách quan, công bằng, đảm bảo chất lượng đào tạo.

## **Chương VI**

### **XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 19. Tạm dừng quyền dự thi của thí sinh**

1. Thí sinh bị tạm dừng quyền dự thi khi gặp một trong các tình huống sau:

a) Thí sinh không có thẻ sinh viên/thẻ học viên hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc có nhưng không đảm bảo đầy đủ nội dung thông tin trên thẻ.

b) Thiết bị của thí sinh bị mất kết nối liên tục trong thời gian ngắn (dưới 05 phút) hoặc mất kết nối đến lần thứ 3 trong thời gian thi hoặc tổng thời gian mất kết nối 10 phút.

c) CBCT không thể nghe rõ âm thanh của thí sinh khi được yêu cầu hoặc không nhìn rõ hình ảnh của thí sinh.

- d) Thí sinh vào phòng thi chậm hơn 15 phút kể từ khi tính giờ làm bài.
  - đ) Thí sinh cố tình gây ra tiếng ồn trong phòng thi hoặc không khắc phục được tiếng ồn trong phòng thi khi đã được CBCT nhắc nhở.
  - e) Các tình huống khác, CBCT xin ý kiến của đơn vị tổ chức thi xem xét quyết định việc tạm dừng quyền dự thi của thí sinh.
2. Xử lý sau khi tạm dừng quyền dự thi: CSĐT căn cứ quy định học vụ và quy định kiểm tra đánh giá để cho phép thí sinh được dự thi bổ sung hoặc chuyển hình thức thi phù hợp với quy định trong đề cương học phần.

#### **Điều 20. Xử lý thí sinh vi phạm**

1. Mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với thí sinh được thể hiện cụ thể trong quy định học vụ và quy định khảo thí của CSĐT.
2. Trong khi kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc học phần, thi cuối khóa, bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp nếu vi phạm quy định, thí sinh sẽ bị xử lý đối với từng học phần đã vi phạm.

#### **Điều 21. Xử lý cán bộ vi phạm**

Mọi vi phạm trong công tác tổ chức thi sẽ bị xử lý theo Luật Giáo dục đại học, Luật cán bộ công chức, Luật viên chức, Bộ luật Lao động, các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định khác của pháp luật có liên quan, Quy chế đào tạo hiện hành, Quy định tổ chức và hoạt động của đơn vị tổ chức thi.

### **Chương VII THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO**

#### **Điều 22. Thanh tra, kiểm tra**

1. ĐHQG-HCM tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về công tác thi, kiểm tra đánh giá của CSĐT.
2. CSĐT thành lập các Đoàn thanh tra/kiểm tra nội bộ thi kết thúc học phần theo quy định hiện hành.
3. Cán bộ thanh tra, kiểm tra được cấp tài khoản đăng nhập phòng thi để thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

#### **Điều 23. Chế độ báo cáo**

1. CSĐT báo cáo số lượng thí sinh dự thi, học phần thi trực tuyến trong báo cáo tổng kết năm học của CSĐT về hoạt động đào tạo trực tuyến.
2. Quản trị hệ thống/cán bộ kỹ thuật tập hợp báo cáo về việc cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin cũng như những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.



## Chương VIII

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

##### 1. Cấp ĐHQG-HCM

a) Chỉ đạo, hướng dẫn CSĐT thực hiện đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến theo Quy định này.

b) Giám sát và kiểm tra việc triển khai đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến tại CSĐT.

##### 2. Cấp CSĐT

a) Căn cứ Quy định này, thủ trưởng CSĐT ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết tổ chức thi trực tuyến trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật và tiến hành thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng; chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng kết quả thi kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến; tổ chức đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức thi trực tuyến.

b) Tổ chức kiểm tra và giám sát quá trình tổ chức thực hiện của các đơn vị/bộ phận tổ chức thi nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

#### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về ĐHQG-HCM thông qua Ban Đào tạo ĐHQG-HCM để kịp thời báo cáo Ban Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.